TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: **51**/2024/HS-ST Ngày: 28/11/2024.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Huy Điệu**;
2. Ông **Nguyễn Tất Trọng**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà*: Ông **Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhân T, sinh năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Nhân B và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Tống Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

+ Ông Đào Hồng C, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1973 và chị Vũ Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(*Bị hại vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Người làm chứng*: Anh Trịnh Viết Á và anh Nguyễn Quý H1 (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 00 giờ, ngày 17/10/2020 tại nhà ở Nguyễn Quý H1, sinh năm 1993 ở thôn N, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, H1 có rủ Nguyễn Nhân T ở cùng thôn đi sang địa bàn huyện N, tỉnh Hải Dương để trộm cắp cây cảnh bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T nhất trí nên H1 đã chuẩn bị 01 xe mô tô nhãn hiệu Airbalde, biển kiểm soát: 90T1 - 562.89; 01 kìm cộng lực kích thước 33 cm x 11 cm và 01 thuổng sắt kích thước 82 cm x 7,5 cm x 2,5 cm. T điều khiển xe mô tô trên chở H1 đi sang địa bàn huyện N, trên đường đi H1 và T có nhặt được đoạn gậy gỗ kích thước 80 cm x 03 cm rồi cầm mang theo. Đến khoảng 0 giờ 52 phút cùng ngày, H1 và T đi đến trước cửa nhà ông Đỗ Hữu Đ1, thấy trong sân có điện sáng, T dừng xe mô tô, H1 xuống xe mô tô nhìn qua khe tường bao thấy bên sân trong có nhiều chậu cây cảnh. H1 cầm gậy gỗ mang theo và trèo qua tường bao vào trong sân thì phát hiện thấy 01 cây si nõn đỏ kích thước 70 cm x 80 cm được trồng trong chiếc chậu sành màu nâu, kích thước 30 cm x 40 cm x 15 cm, được đặt trên chiếc đôn hình lục giác ở giữa sân trước cửa nhà. H1 liền bê chậu cây si đi ra góc tường bao bên phải, hướng từ trong ra ngoài, rồi đặt chậu cây si lên vai du bám, dưa chậu cây si ra bên ngoài. T ở bên ngoài trèo lên tường bạo đỡ chậu si để H1 trèo qua tường bao ra bên ngoài. Lấy được cây si H1 điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau bê chậu cây si đi về hướng thị trấn N, tỉnh Hải Dương. Khi H1 điều khiển xe đi đến nhà ông Đào Hồng C thì H1 nhìn thấy nhiều cây cảnh và 01 cây hoa giấy đang ra hoa màu tím, cao khoảng 160 cm, có nhiều tán được trồng trong chậu bê tông hình tròn được đặt trên chiếc đôn bê tông và được chằng buộc bằng dây thép, dây cáp để ở giáp lề đường ĐH01. Thấy vậy, H1 dừng xe mô tô để trộm cắp cây hoa giấy, H1 mở cốp xe mô tô lấy kìm cộng lực và thuổng sắt, H1 dùng kìm cộng lực cắt dứt dây thép và dây cáp rồi dùng thuổng sắt đào gốc cây hoa giấy còn T đứng trên đường với nhiệm vụ cảnh giới cho H1 thực hiện hành vi trộm cắp. Khi lấy được cây hoa giấy H1 bê đặt lên yên xe mô tô, T ngồi sau giữ cây rồi H1 điều khiển xe mô tô chở cây hoa giấy và cây si nõn đỏ về nhà H1 cất giấu. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày H1 đã bán cây hoa giấy cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng, H1 và T đã tiêu sài cá nhân hết. Khi phát hiện thấy bị mất cây cảnh ông Đỗ Hữu Đ1 và ông Đào Hồng C đã trình báo Cơ quan CSĐT - Công an huyện N. Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT - Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất Camera an ninh đã làm rõ được hành vi phạm tội của Nguyễn Quý H1. Cơ quan CSĐT- Công an huyện N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H1 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 14/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã xét xử H1 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do Nguyễn Nhân T sau khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản cùng H1 đã đi làm ăn xa không có ở địa phương nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện N đã ra Quyết định

tách vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với hành vi của T. Ngày 20/9/2024, T đã đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện N đầu thú về hành vi Trộm cắp tài sản vào rạng sáng ngày 17/10/2020 tại địa bàn xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận:

- Giá trị 01 cây si cảnh nõn đỏ, tại thời điểm ngày 17/10/2020 là 12.500.000 đồng.

- Giá của 01 chậu sành màu nâu có kích thước 34 x 44 x 15 cm, tại thời điểm ngày 17/10/2020 là 1.000.000 đồng.

- Giá trị của 01 cây hoa giấy cảnh màu tím, tại thời điểm ngày 17/10/2020 là 4.000.000 đồng.

- Giá trị 01 dây cáp lõi kim loại dài 03 m, tại thời điểm ngày 17/10/2020 là 50.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản trên tại thời điểm ngày 17/10/2020 là 17.550.000 đồng *(Mười bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT- VKS- NG, ngày 22/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào cắc tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. HĐXX xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292, Điều 293 BLTTHS.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu sài cả nhân nên Nguyễn Quý H1 đã khởi xướng, rủ rê Nguyễn Nhân T đi trộm cắp cây cảnh để bản lấy tiền tiêu sài. Khoảng 0 giờ 52 phút ngày 17/10/2020, Nguyễn Nhân T cành giới để cho Nguyễn Quý H1 lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình ông Đỗ Hữu Đ1, sinh năm 1973 ở thôn V, xã Đ, huyện N 01 chậu sành và 01 cây si nõn đó có giá trị 13.500.000 đồng và của gia đình ông Đào Hồng C, sinh năm 1958 ở thôn G, xã Đ, huyện N 01 cây hoa giấy màu tím trị giá 4.000.000 đồng và cắt phá 01 dây cáp bằng kim loại có trị giá thiệt hại 50.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt và thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là: 17.550.000 đồng *(Mười bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền ăn chơi tiêu sài nên trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện N. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, không thuộc sở hữu của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.550.000 đồng*(Mười bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)* nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Nhân T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Nhân T là cảnh giới cho Nguyễn Quý H1 thực hiện hành vi trộm cắp cây si nõn đỏ, 01 chậu sành và 01 cây hoa giấy màu tím, cắt phá dây thép bằng kim loại có trị giá thiệt hại tại thời điểm chiếm đoạt là 17.550.000 đồng*(Mười bẩy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*. Sau khi phạm tội do bị cáo đi làm ăn xa nên không biết Nguyễn Quý H1 bị xét xử, cây hoa giấy đã bán cho người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ được 2.000.000 đồng, H1 và bị cáo T đã tiêu sài cá nhân hết, còn cây si nõn đỏ và chậu sành màu nâu đã được trả lại bị hại là ông Đỗ Hữu Đ và bà Vũ Thị H nên hành vi của Nguyễn Nhân T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Đào Hồng C được ông C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã đầu thú tại Công an huyện Ninh Giang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngày 25 tháng 10 năm 2024 bị cáo đã ủng hộ Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện V, thành phố Hải Phòng bằng tiền để ủng hộ quỹ thiên tai bão lũ năm 2024. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ quy định của BLHS, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội chỉ là nhất thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 BLHS.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Hữu Đ2 và bà Vũ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản (Chậu và Cây si nõn đỏ) và không yêu cầu bồi thường dân sự dân sự gì thêm. Bị cáo Nguyễn Nhân T và Nguyễn Quý H1 đã bồi thường cho ông Đào Hồng C (trị giá cây hoa giấy màu tím) số tiền 4.050.000 đồng, ông C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên không đặt ra giải quyết

[10] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 01/2021/HS- ST, ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Quý H1 đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử tại bản án số 01/2021/HS- ST, ngày 14/01/2021 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhân T **12** *(mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** *(hai mươi tư)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Nhân T cho UBND xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Nhân T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nhân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Quý Long